

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22833703] - Thiết kế tủ điều khiển
(CCQ2415A)

CBGD: Nguyễn Việt Khoa (280021)

Số SV có mặt: 26...
Số bài thi: 26...
Số tờ giấy thi:

(Chữ ký)
Nguyễn Việt Khoa N/VN.Tuyên Nguyễn Việt Khoa N/VN.Tuyên

STT	Mã SV	Họ và Tên	Khôi	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122050102	Nguyễn Tấn	Khôi	01/02/2004	CCQ2205C		<i>Khôi</i>	7,1	7,0	7,0
2	2124150013	Kiều Diễm	Phúc	29/06/2006	CCQ2415A		<i>Phúc</i>	8,8	9,0	8,9
3	2124150097	Nghiêm Văn	Phúc	28/07/1999	CCQ2415A		<i>Phúc</i>	7,8	8,0	7,9
4	2124150032	Nguyễn Thanh Hoàng	Phúc	29/01/2006	CCQ2415A		<i>Phúc</i>	8,1	8,3	8,2
5	2124150043	Nguyễn Trần Thiên	Phước	02/01/2006	CCQ2415B		<i>Phước</i>	6,4	7,3	7,0
6	2124150082	Nguyễn Anh	Quá	14/01/2005	CCQ2415B		<i>Quá</i>	6,8	7,0	6,9
7	2124150022	Hồ Lê Phước	Quan	18/01/2006	CCQ2415A		<i>Quan</i>	7,6	7,8	7,7
8	2124150046	Đỗ Phi	Quân	08/03/2006	CCQ2415B		<i>Quân</i>	8,4	9,2	8,9
9	2124150042	Đặng Văn	Son	16/11/2006	CCQ2415B		<i>Son</i>	7,7	8,3	8,1
10	2124150034	Nguyễn Thành	Tài	23/06/2006	CCQ2415A		<i>Tài</i>	8,1	8,5	8,3
11	2124150024	Phạm Đức	Tài	07/04/2006	CCQ2415A		<i>Tài</i>	7,6	8,3	8,0
12	2124150057	Lê Nguyễn	Tân	04/01/2006	CCQ2415B		<i>Tân</i>	7,4	7,3	7,3
13	2124150062	Huỳnh Bá	Thiên	06/06/2006	CCQ2415B		<i>Thiên</i>	8,1	8,8	8,5
14	2124150072	Nguyễn Thuận	Thiên	30/05/2005	CCQ2415B		<i>Thiên</i>	7,6	8,5	8,1
15	2124150012	Trần Hữu	Toàn	15/12/2006	CCQ2415A		<i>Toàn</i>	7,9	8,0	7,9
16	2124150040	Nguyễn Đức	Trí	05/07/2006	CCQ2415B		<i>Trí</i>	8,8	9,1	8,9
17	2124150029	Phạm Trung	Trực	02/04/2006	CCQ2415A		<i>Trực</i>	7,3	8,3	7,9
18	2122050111	Võ Thanh	Trung	20/06/2004	CCQ2205D		<i>Trung</i>	6,5	7,0	6,8
19	2124150026	Lê Văn	Truyền	31/03/2006	CCQ2415A		<i>Truyền</i>	7,5	8,3	8,0
20	2124150031	Lê Anh	Tuấn	20/01/2006	CCQ2415A		<i>Tuấn</i>	8,2	8,8	8,5
21	2124150085	Trần Đình Lê	Tuấn	09/05/2006	CCQ2415B		<i>Tuấn</i>	7,2	8,3	7,8
22	2124150017	Võ Văn	Tùng	10/02/2006	CCQ2415A		<i>Tùng</i>	7,9	8,5	8,2
23	2124150002	Phạm Quốc	Việt	14/09/2006	CCQ2415A		<i>Việt</i>	8,0	8,0	8,0
24	2122050123	Nguyễn Văn	Vin	01/04/2003	CCQ2205D		<i>Vin</i>	8,5	9,0	8,8
25	2124150079	Nguyễn Xuân	Vinh	23/10/2006	CCQ2415B		<i>Vinh</i>	7,8	8,5	8,2
26	2124150020	Phạm Thành	Xinh	28/12/2003	CCQ2415A		<i>Xinh</i>	7,5	7,5	7,5